TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2024
V/v "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:Bà Nguyễn Thị Thu

Bà Đỗ Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Định Thị Hạ **-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Dung **-** Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 438/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2023 về việc " *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hiếu T, sinh năm: 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Khu Phố C, thị trần G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thái Thanh B, sinh năm: 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hiếu T trình bày: Chị và anh Nguyễn Thái T1 B tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại UBND xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống thiếu tôn trọng nhau, không có sự chia sẻ, cảm thông cho nhau, anh Nguyễn Thái T1 B không lo làm ăn chỉ chơi bời không quan tâm vợ con nên vợ chồng xuyên cãi vả nhau. Vợ chồng đã tự hòa giải nhưng anh T1 B không thay đổi. Vợ chồng không sống chung từ tháng 5 năm 2024 cho đến nay. Hiện nay, chị xác

định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thái T1 B.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Ngọc N, sinh ngày 02/7/2015. Sau khi vợ chồng không sống chung thì cháu N đang sống cùng chị. Chị yêu nuôi dưỡng vì cháu N. Chị không yêu cầu anh Nguyễn Thái T1 B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

- Trong quá trình giải quyết vụ án tại các lời khai bị đơn anh Nguyễn Thái T1 B trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn. Cuộc sống chung của anh chị có mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh chơi bời với bạn bè không lo cho vợ con, mâu thuẫn gay gắt là vào các ngày 4,5 tháng 5 năm 2024 sau khi anh uống rượu đã nở chị T mua đồ ăn nhưng chị T mua chậm và mua không đúng ý anh nên anh chửi bới chị T nên chị T về nhà mẹ ruột sống từ đó cho đến nay. Anh đã chủ động hòa giải với chị Nguyễn Thị Hiếu T nhưng không thành. Hiện nay, anh không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Hiếu T vì anh còn thương vợ con.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Ngọc N, sinh ngày 02/7/2015. Khi ly hôn, anh đồng ý giao cháu N cho chị T nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hiếu T và bị đơn anh Nguyễn Thái T1 B đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho chị Nguyễn Thị Hiếu T ly hôn với anh Nguyễn Thái T1 B. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Vũ Ngọc N cho chị Nguyễn Thị Hiếu T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh Nguyễn Thái T1 B tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Chị Nguyễn Thị Hiếu T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thái T1 B, yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quy định tại Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bị đơn anh Nguyễn Thái T1 B đang sinh sống và cư trú tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc theo quy định tại Điều 28, Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hiếu T và anh Nguyễn Thái T1 B có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị chị Nguyễn Thị Hiếu T và anh Nguyễn Thái T1 B là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hiếu T và anh Nguyễn Thái T1 B tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị Nguyễn Thị Hiếu T khai cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh Nguyễn Thái T1 B không lo làm ăn, chỉ chơi bời với bạn bè nên vợ chồng xảy ra cãi vả nhau. Anh Nguyễn Thái Thanh B cũng thừa nhận cuộc sống chung của anh chị có mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh bất đồng quan điểm sống, anh chơi bời với bạn bè không lo cho vợ con. Anh chị đã không còn sống chung từ tháng 5 năm 2024 đến nay, thời gian không chung sống anh đã chủ động hòa giải nhưng không được. Anh không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Hiếu T.

Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị Hiếu T và anh Nguyễn Thái T1 B đã căng thẳng, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hiếu T được ly hôn với anh Nguyễn Thái T1 B là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung:

Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Ngọc N, sinh ngày 02/7/2015. Xét thấy, chị T yêu cầu nuôi con chung, anh Nguyễn Thái T1 B đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, Cháu N có nguyện vọng được sống chung với mẹ nên giao cháu N cho chị Nguyễn Thị Hiếu T trực tiếp nuôi dưỡng để cháu có thể phát

triển tốt về cả thể chất và tinh thần là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hiếu T tạm thời không yêu cầu anh Nguyễn Thái T1 B cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hiếu T và anh Nguyễn Thái T1 B khai không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hiếu T và anh Nguyễn Thái T1 B đều xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

[8] Về ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 83, Điều 84, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hiếu T.

1. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hiếu T được ly hôn với anh Nguyễn Thái T1 B.

2. Về con chung:

Giao con chung là cháu Nguyễn Vũ Ngọc N, sinh ngày 02/7/2015 cho chị Nguyễn Thị Hiếu T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Vũ Ngọc N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hiếu T tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Thái T1 B được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Thị Hiếu T.

Khi cần thiết, chị Nguyễn Thị Hiếu T và anh Nguyễn Thái T1 B được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hiếu T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Hiếu T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0011171 ngày 13 tháng 6 năm 2024 được khấu trừ vào án phí. Chị Nguyễn Thị Hiếu T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hiếu T và anh Nguyễn Thái T1 B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thanh